

Câu 4: Kéo thả thuật ngữ CSS vào mô tả phù hợp dưới đây:

Property Value Selector

Giá trị của thuộc tính, ví dụ: red, 16px,...	
Tên thuộc tính trình bày như color, font-size,...	
Chỉ định phần tử HTML mà CSS sẽ áp dụng	

Câu 5: Điền tên đúng các thành phần trong cú pháp CSS vào chỗ trống tương ứng:

Selector { ——(1)—— : ——(2)——; }

1. Đáp án vị trí (1):
2. Đáp án vị trí (2):

Câu 12: Hoàn thành đoạn mã CSS để đặt chiều rộng của hình ảnh bằng 100% chiều rộng của phần tử chứa hình ảnh:

```
<style>
  img {
    display: block;
    margin: auto;
    _____: 100%;
    max-height: 300px;
    border-radius: 8px;
    box-shadow: 2px 2px 5px rgba(0, 0, 0, 0.5);
  }
</style>
```

1. Đáp án:

Câu 13: Hoàn thành đoạn mã CSS để thiết lập chiều cao và màu nền cho **section**:

```
<style>
  section {
    background-color: #efefef;
    color: #333;
    padding: 20px;
    _____: 300px;
    border: 1px solid #ccc;
  }
</style>
```

1. Đáp án:

Câu 14: Hoàn thành đoạn mã CSS để thêm màu chữ và căn đều văn bản trong thẻ `blockquote`:

```
<style>
  blockquote {
    background-color: #f9f9f9;
    _____: #555;
    text-align: justify;
    padding: 20px;
    border-left: 5px solid #ccc;
    font-style: italic;
  }
</style>
```

1. Đáp án:

Câu 15: Kéo thả các thuộc tính CSS vào vị trí thích hợp trong đoạn mã sau để hoàn chỉnh đoạn định dạng phần tử `<body>`:

```
<style>
  body {
    _____(1)_____: 80px; /* Căn lề phía trên của phần tử body là 80px */
    _____(2)_____: 40px; /* Căn lề phía dưới của phần tử body là 40px */
    _____(3)_____: 50px; /* Căn lề bên trái của phần tử body là 50px */
    _____(4)_____: 30px; /* Căn lề bên phải của phần tử body là 30px */
    _____(5)_____: 1px dotted #FF0000; /* Viền dày 1px, kiểu chấm, màu đỏ */
  }
</style>
```

margin-top

border

margin-bottom

margin-right

margin-left

Căn lề bên phải của phần tử body là 30px	
Căn lề phía dưới của phần tử body là 40px	
Viền dày 1px, kiểu chấm, màu đỏ	
Căn lề bên trái của phần tử body là 50px	
Căn lề phía trên của phần tử body là 80px	

Câu 17: Điền thuộc tính CSS phù hợp vào chỗ trống để tạo khoảng cách giữa thẻ <p> và các phần tử xung quanh:

```
<style>
  p {
    word-spacing: 2px;
    line-height: 1.6;
    font-size: 16px;
    color: #444;
    _____: 10px;
  }
</style>
```

1. Đáp án:

Câu 20: Kéo các thuộc tính CSS phù hợp vào các vị trí trống để hoàn thiện đoạn mã sau:

```
<style>
  p {
    _____ (1) _____ : 200px;          /* Đặt chiều rộng của đoạn văn */
    _____ (2) _____ : 30px 20px;      /* Thiết lập lề ngoài */
    _____ (3) _____ : 20px 10px;      /* Thiết lập khoảng cách giữa nội dung và viền */
    _____ (4) _____ : 1px solid #000;  /* Viền 1px, kiểu liền, màu đen */
    _____ (5) _____ : justify;        /* Căn đều văn bản hai bên */
  }
</style>
```

**** Margin width text-align padding border

Thiết lập khoảng cách giữa nội dung và viền	
Viền 1px, kiểu liền, màu đen	
Thiết lập lề ngoài	
Căn đều văn bản hai bên	
Đặt chiều rộng của đoạn văn	

Câu 22: Kéo thả các khai báo CSS vào đúng mục đích sử dụng theo mô tả sau

border: 1px solid black; color: red; text-align: center; margin: 20px;
font-size: 16px;

Thay đổi màu chữ văn bản	
Thêm viền cho phần tử	
Căn giữa nội dung theo chiều ngang	
Tạo khoảng cách bên ngoài phần tử	
Thiết lập kích thước chữ	

Câu 25: Hoàn thành đoạn mã CSS để thêm đường viền cho phần tử button:

```
<style>
  button {
    background-color: #007BFF;
    color: white;
    padding: 10px 20px;
    _____: 2px solid #0056b3;
    box-shadow: 2px 2px 5px rgba(0, 0, 0, 0.2);
    border-radius: 5px;
  }
</style>
```

1. Đáp án: